

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Hồng Nhung

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Trọng V, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1966 tại huyện X, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Đ, con bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/3/1987 bị Công an tỉnh Lạng Sơn bắt cải tạo tập trung 03 năm; Năm 1994, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội cướp tài sản riêng của công dân tại Bản án số 14/HSST ngày 29/7/1994; năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Bản án số 124/HSST ngày 05/6/1998, ngày 12/11/2013 chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay, có mặt.

Hoàng Thị T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1967 tại huyện, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng

Son; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, con bà Triệu Thị M; có chồng và 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* : Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Đèo Cà, xã Đồng Huru, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 1992, vắng mặt.
2. Anh Lý Văn X, sinh năm 1994, vắng mặt.
3. Ông Đàm Quang V, sinh năm 1960, vắng mặt.
5. Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1965, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 26/6/2019, tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Nguyễn Trọng V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lý Văn T, thu giữ tại tay trái của Nguyễn Trọng V 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 điện thoại di động; thu tại túi quần phía trước bên phải của Lý Văn T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu nâu. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trọng V đã thu giữ 09 gói giấy bạc màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu nâu; 10 túi ni lông bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 07 đoạn ống hút bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 05 đoạn ống hút nhựa bên trong mỗi đoạn đựng 01 viên nén màu đỏ; 16.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng một số đồ vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng V khai nhận bản thân là người nghiện ma túy Heroine và bị nhiễm HIV. Khoảng đầu tháng 6/2019, Nguyễn Trọng V góp tiền cùng Nguyễn Văn C để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Nguyễn Trọng V và Nguyễn Văn C đi đến khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy của một người đàn ông làm nghề xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ, sau đó mang về nhà Nguyễn Văn C tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang bán cho nhiều người nhưng bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ của ai. Ngày 21/6/2019, Nguyễn Trọng V và Nguyễn Văn C xảy ra mâu thuẫn trong việc bán ma túy nên cả hai đã chia nhau số ma túy còn lại và mỗi người được 5.000.000đ từ tiền bán ma túy. Nguyễn Trọng V mang số ma túy được chia về nhà cất giấu vừa để sử dụng cho bản thân và vừa bán kiếm lời. Cụ thể Nguyễn Trọng V đã bán ma túy heroine cho một số người sau:

Bán cho Đàm Quang V 03 lần: Lần 1 vào tối ngày 23/6/2019 tại nhà, bị cáo đã bán 01 “phân” (“phân” là tiếng lóng để chỉ số lượng ma túy) ma túy

Heroine cho Đàm Quang V với giá 550.000đ; lần 2 vào tối ngày 24/6/2019 trên đường tỉnh lộ 242 gần đường rẽ vào nhà, bị cáo đã bán 01 “phân” ma túy Heroine với giá 550.000đ; lần 3 vào tối ngày 25/6/2019 trên đường tỉnh lộ 242, gần đường rẽ vào nhà, bị cáo đã bán cho Đàm Quang V 01 “phân” ma túy Heroine với giá 600.000đ, lần này Đàm Quang V mới trả được 150.000đ, còn nợ lại 450.000đ.

Bán cho Hoàng Thị Q 02 lần: Lần 1 vào ngày 24/6/2019 trên đường tỉnh lộ 242, gần đường rẽ vào nhà, bị cáo đã bán 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ/02 gói; lần 2 vào ngày 25/6/2019 trên đường tỉnh lộ 242, gần đường rẽ vào nhà Nguyễn Trọng V đã bán 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ.

Bán cho Lý Văn T 01 lần vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 26/6/2019 thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị T (vợ của Nguyễn Trọng V) khai: bản thân biết chồng là Nguyễn Trọng V bán trái phép chất ma túy từ khoảng giữa tháng 6/2019. Trong quá trình bán ma túy, Nguyễn Trọng V có nói khi nào Nguyễn Trọng V không có nhà, nếu người nhà Nguyễn Văn H đến hỏi mua ma túy thì bán vì Nguyễn Văn H nghiện ma túy và bị nhiễm HIV sắp chết, bị cáo Hoàng Thị T đã đồng ý và bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Thị Q là vợ của Nguyễn Văn H khoảng 04- 05 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ, lần gần nhất là vào buổi trưa ngày 23/6/2019 bị cáo đã bán cho Hoàng Thị Q 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ, những lần Hoàng Thị Q đi mua ma túy đều đi cùng Lý Văn X.

Bán cho Lý Văn X là cháu của Nguyễn Văn H 03 lần ma túy Heroine, cụ thể: 02 lần bán gần nhất là vào chiều ngày 21/6/2019 mỗi lần bán 01 gói với giá 100.000đ/gói và chiều ngày 25/6/2019 bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 274/KL-PC09 ngày 28/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu nâu thu giữ của Lý Văn T là ma túy Heroine, có khối lượng 0,055 gam; chất cục bột màu nâu thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng V là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,37 gam; chất tinh thể màu trắng và viên nén màu đỏ thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng V là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,41 gam; chất cục bột màu trắng thu giữ khi khám xét là ma túy Heroine có tổng khối lượng 4,55 gam. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Trọng V là 6,385 gam.

Tại bản kết luận giám định số 208/KLGD-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 16.100.000đ thu giữ đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSHL-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng V và Hoàng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng V và Hoàng Thị Thái phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 8.000.000đ (tám triệu đồng) đến 9.000.000đ (chín triệu đồng). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 06 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) quyển sổ nhật ký nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có 03 tờ đầu có chữ và số; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng dài 7,5cm một đầu hàn kín, một đầu vót nhọn; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas màu đỏ cũ; 03 túi ni lông màu trắng miệng kẹp dính có viên đỏ bên trong không có gì; 01 xi lanh loại 3 ml/cc đã qua sử dụng; 08 mảnh giấy bạc kích thước 3 x 3cm; 01 túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính có viên đỏ bên trong không đựng gì; 01 túi ni lông màu xanh dán nhãn “Đệ Nhất” kích thước 12 x 7,5cm. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Kechaoda, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.100.000đồng (sáu triệu một trăm ngàn đồng); còn lại 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen đã qua sử dụng trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T vì không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng V và Hoàng Thị T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng

không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng V và Hoàng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 26/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Nguyễn Trọng V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lý Văn T tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ 4,92 gam ma túy heroine và 1,41 gam ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng hai loại ma túy thu giữ được của bị cáo là 6,385 gam, số ma túy thu giữ là của bị cáo Nguyễn Trọng V vừa đề sử dụng vừa để bán kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Trọng V cũng thừa nhận đã được bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người khác nhau, tổng cộng bị cáo đã bán 06 lần, trong đó bán cho Vinh 03 lần, bán cho Quắc 02 lần và bán cho Thường 01 lần. Bị cáo Hoàng Thị T cũng khai nhận được bán ma túy heroine cho Hoàng Thị Q 04 đến 05 lần và bán cho Lý Văn X 03 lần. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Trọng V theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Thị Thái theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, gây ảnh hưởng đến kinh tế của mỗi gia đình và xã hội, do Nhà nước độc quyền quản lý. Mọi hành vi liên quan đến ma túy luôn phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo trong vụ án có quan hệ là vợ chồng, cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Trọng V là người chuẩn bị ma túy, chủ động, lôi kéo vợ của mình là bị cáo Hoàng Thị Thái cùng tham gia thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo Hoàng Thị Thái thực hiện hành vi ít tích cực hơn, do vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị T để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có bố là ông Nguyễn Trọng Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ là Nguyễn Thị T được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng V là người có nhân thân không tốt, ngày 18/3/1987 Công an tỉnh Lạng Sơn bắt cải tạo tập trung 03 năm ; Năm 1994, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội cướp tài sản riêng của công dân tại Bản án số 14/HSST, ngày 29/7/1994; Năm 1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bản án số 124/HSST, ngày 05/6/1998, ngày 12/11/2013 chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo Hoàng Thị T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy cần phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng V số tiền là 8.000.000đ và phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị T số tiền là 5.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Đối với Nguyễn Văn C, bị cáo Nguyễn Trọng V khai được góp tiền cùng Công mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời , tuy nhiên Nguyễn Văn C không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng V không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý; đối với Lý Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; đối với Lý Văn X, Đàm Quang V có hành vi mua ma túy của Nguyễn Trọng V về sử dụng trái phép, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; đối với Hoàng Thị Q mua ma túy về cho chồng là Nguyễn Văn H sử dụng, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định; còn đối với người đàn ông làm nghề xe ôm bị cáo Nguyễn Trọng V khai được mua ma túy cùng, tuy nhiên do bị cáo Nguyễn Trọng V không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 4,309 gam ma túy Heroine và 1,108 gam ma túy Methamphetamine được đựng trong 06 (sáu) phong bì thư dán kín hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy ; đối với 01 (một) quyển sổ nhật ký nhãn hiệu Hải Tiến, có 03 tờ đầu có chữ và số + 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng dài 7,5cm một đầu hàn kín, một đầu vót nhọn + 01 (một) dao lam đã qua sử dụng + 01 (một) bật lửa gas màu đỏ cũ + 03 (ba) túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính có viền đỏ, kích thước (4x7)cm trong không có gì + 01 (một) túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính có viền đỏ, kích thước

(8x5)cm trong không đựng gì + 01 (một) xi lanh loại 3 ml/cc đã qua sử dụng + 08 (tám) mảnh giấy bạc kích thước (3x3)cm + 01 (một) túi ni lông màu xanh dán nhãn “Đệ Nhất”, đây là những đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Kechaoda vỏ màu xanh đã qua sử dụng, do bị cáo Nguyễn Trọng V sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 6.100.000đồng (sáu triệu một trăm ngàn đồng) là tiền do bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội mà có nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen thu của bị cáo Hoàng Thị T, xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng V. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T. Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng V và Hoàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2019.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trọng V số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2019.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị Thái số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy với 4,309 gam ma túy Heroine và 1.108 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định, được đựng trong 06 (sáu) phong bì thư dán kín đánh dấu từ số 01 đến 06, bên ngoài có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Lạng Sơn tại phần giáp lai mới (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định) + 01 (một) quyển sổ nhật ký nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (13x8,5)cm trong đó có 03 tờ đầu có chữ và số + 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng, dài 7,5cm một đầu hàn kín, một đầu vót nhọn + 01 (một) dao lam đã qua sử dụng + 01 (một) bật lửa gas màu đỏ cũ + 03 (ba) túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính có viền đỏ, kích thước (4x7)cm trong không có gì + 01 (một) túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính có viền đỏ, kích thước (8x5)cm trong không đựng gì + 01 (một) xi lanh loại 3 ml/cc đã qua sử dụng + 08 (tám) mảnh giấy bạc kích thước (3x3)cm + 01 (một) túi ni lông màu xanh dán nhãn “Đệ Nhất”, kích thước (12x7,5)cm.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Kechaoda vỏ màu xanh, 05 số Imel cuối là 78482 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.100.000đồng (sáu triệu một trăm ngàn đồng)

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen, 05 số Imei cuối là 13666 đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo các Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2019 và biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 31/7/2019 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Kho bạc Nhà nước huyện Hữu Lũng).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng V và Hoàng Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Công an huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh

